

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/NQ-CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2009

NGHỊ QUYẾT**về một số giải pháp cấp bách trong công tác quản lý nhà nước
về tài nguyên và môi trường**

Để tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, tăng cường công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính, phân đấu đến năm 2010 cơ bản hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tất cả các loại đất trên phạm vi toàn quốc; xác định rõ đất trồng lúa nước để bảo vệ nghiêm ngặt, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia; ngăn chặn, xử lý kịp thời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; nghiên cứu dự báo và chủ động có giải pháp ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; giảm sản lượng khai thác một số loại tài nguyên, khoáng sản và hạn chế xuất khẩu tài nguyên, khoáng sản dưới dạng nguyên liệu thô; hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát huy tiềm năng, tăng nguồn thu từ ngành tài nguyên và môi trường cho ngân sách

nhà nước; phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ tài nguyên môi trường biển, bảo vệ chủ quyền trên các vùng biển và hải đảo Việt Nam, Chính phủ quyết nghị:

I. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ**A. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện Đề án tạo quỹ đất của Nhà nước phục vụ các mục tiêu công ích, chính sách xã hội, điều tiết thị trường đất đai và hỗ trợ tái định cư sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cụ thể việc giải phóng

mặt bằng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và đất hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tập trung chỉ đạo đẩy mạnh việc đo đạc lập bản đồ địa chính gắn liền với việc lập hồ sơ địa chính; việc đo đạc lập bản đồ địa chính phải thực hiện theo tiến độ và yêu cầu của công tác đăng ký quyền sử dụng đất; bảo đảm hoàn thành cơ bản việc đăng ký quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong năm 2010; xác định rõ đất trồng lúa nước để bảo vệ nghiêm ngặt; tiến hành cấm mọc giới và giao trách nhiệm quản lý đối với những khu vực cần bảo vệ nghiêm ngặt diện tích đất chuyên trồng lúa nước.

B. LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở đang hoạt động, đặc biệt tập trung đối với cơ sở hoạt động trong các đô thị, khu đông

dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và khu vực thuộc các lưu vực sông lớn; chỉ đạo, giải quyết triệt để các vấn đề môi trường nổi cộm, bức xúc, các “điểm nóng” về môi trường;

b) Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc xử lý ô nhiễm triệt để của các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ; khẩn trương triển khai các biện pháp khắc phục những tồn tại, vướng mắc và nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiên quyết đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở không hoàn thành đúng tiến độ và vẫn đang tiếp tục gây ô nhiễm;

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả nguồn chi sự nghiệp môi trường; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan thanh tra chuyên ngành về bảo vệ môi trường với lực lượng Cảnh sát môi trường trong ngăn ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy

ban nhân dân cấp tỉnh thống kê, lập kế hoạch và bố trí kinh phí để xử lý, tiêu hủy thuốc bảo vệ thực vật quá hạn sử dụng, thuốc không rõ nguồn gốc, thuốc không nằm trong danh mục được phép sử dụng, xử lý các địa điểm bị ô nhiễm do thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu; hướng dẫn xây dựng các kho lưu chứa thuốc bảo vệ thực vật quá hạn sử dụng, chấm dứt tình trạng phát sinh các kho thuốc bảo vệ thực vật gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; hướng dẫn sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hợp lý, tiêu hủy gia súc, gia cầm bị dịch bệnh; hướng dẫn quy hoạch các khu sản xuất tập trung tại các làng nghề nhằm giảm thiểu ô nhiễm song song với việc bảo tồn nét đẹp văn hóa của các làng nghề; rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách quản lý phù hợp nhằm ngăn chặn việc nhập lậu, buôn bán trái phép thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục, không được phép sử dụng ở Việt Nam.

3. Bộ Y tế chỉ đạo công tác phân loại tại nguồn, thu gom và xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế trên cả nước theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Công thương chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở công nghiệp và thương mại, thực

hiện di dời và xử lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý; chỉ đạo phát triển ngành công nghiệp môi trường, hướng dẫn thực hiện sản xuất sạch hơn, áp dụng công nghệ sạch và thân thiện môi trường đối với các cơ sở ngành công thương, thay đổi mô hình sản xuất công nghiệp theo hướng bền vững, định hướng đến một nền công nghiệp xanh.

5. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất tăng thẩm quyền cho lực lượng Cảnh sát môi trường; nhanh chóng kiện toàn về tổ chức, bộ máy, biên chế, chú trọng công tác đào tạo, bảo đảm kinh phí nhằm tăng cường năng lực cho lực lượng Cảnh sát môi trường.

6. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung các quy định về việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường nhằm hỗ trợ và quản lý có hiệu quả hơn nguồn kinh phí chi cho công tác bảo vệ môi trường; phải bảo đảm có sự thống nhất với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch

và Đầu tư trước khi trình Chính phủ kinh phí cho sự nghiệp môi trường hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc bố trí đủ cán bộ quản lý môi trường cấp huyện và cấp xã; chỉ đạo kiểm tra việc bố trí ngân sách chi thường xuyên cho sự nghiệp môi trường; tổ chức công tác kiểm tra, thanh tra, thẩm định theo quy định về thẩm định dự án, xác nhận việc thực hiện quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền; đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn.

C. LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan có trách nhiệm:

a) Kiện toàn cơ quan quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn nhằm quản

lý và nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai;

b) Đẩy nhanh hiện đại hóa công nghệ dự báo và mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn phục vụ dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ; nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai;

c) Tăng cường xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch;

d) Chuẩn bị tốt cho việc xây dựng Luật khí tượng thủy văn để Chính phủ trình Quốc hội; chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khẩn trương tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu;

đ) Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về nguy cơ của biến đổi khí hậu và những biện pháp thích ứng, giảm nhẹ biến đổi khí hậu; nâng cao vai trò của Việt Nam trong các hoạt động quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi trách nhiệm của mình chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về ứng phó với biến đổi khí hậu; tích cực, chủ động thực hiện Chương trình mục

tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

D. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về tài nguyên nước theo hướng kinh tế hóa, tài chính hóa ngành nước, đẩy mạnh phát triển dịch vụ ngành nước;

b) Đôn đốc, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tăng cường kiểm soát việc khai thác, sử dụng nước, xả nước thải gây ô nhiễm nguồn nước; bảo đảm đến năm 2011 cơ bản hoàn thành việc cấp phép cho các công trình khai thác, sử dụng nước cho thủy điện, sản xuất nông nghiệp và cấp nước đô thị thuộc diện phải cấp phép; xử lý nghiêm các trường hợp xả nước thải gây ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước;

c) Xác định danh mục các nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và hoạt động sản xuất phát triển kinh tế - xã hội, đề xuất giải pháp xử lý, khôi phục trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2009;

d) Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện đề án kiểm kê tài nguyên nước quốc gia,

đề án quy hoạch khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước các lưu vực sông, vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm, trình Thủ tướng Chính phủ;

đ) Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tài nguyên nước; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện Hiệp định hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công; xây dựng cơ chế quản lý, khai thác, sử dụng nguồn nước biên giới; xây dựng kế hoạch hợp tác với Trung Quốc trong việc chia sẻ nguồn nước trên lưu vực sông Hồng, sớm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm rà soát nhu cầu dùng nước, điều chỉnh cơ cấu sản xuất, cây trồng, vật nuôi phù hợp với diễn biến tiềm năng nguồn nước, nhất là trong thời kỳ khan hiếm nước ở những vùng thường xuyên thiếu nước.

3. Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành, địa phương chỉ đạo việc xử lý các cơ sở công nghiệp thuộc quyền quản lý của Bộ đang gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; chủ động nghiên cứu, áp dụng các công nghệ tiên tiến để xử lý nước thải, chất thải công nghiệp, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước và môi trường.

4. Bộ Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan chỉ đạo, rà soát lại các quy hoạch cấp nước, thoát nước cho các thành phố lớn, các đô thị và khu dân cư tập trung; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng kết cấu hạ tầng cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải đô thị.

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về thuế tài nguyên nước; nghiên cứu, đề xuất quy định về phí khai thác, sử dụng nước, phí bảo vệ tài nguyên nước.

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Điều tra, thống kê và kiểm soát chặt chẽ các cơ sở xả thải gây ô nhiễm nguồn nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm nguồn nước; lập danh mục các nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt và đề xuất giải pháp xử lý, khôi phục. Các thành phố lớn thực hiện kiểm soát đối với việc thải nước thải sinh hoạt và công nghiệp vào các nguồn nước mặt, xây dựng các hệ thống xử lý nước thải cho các khu dân cư tập trung để giảm tải và cải thiện chất lượng của hệ thống sông ngòi, kênh rạch trên địa bàn;

b) Tổ chức việc điều tra, kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước, hiện trạng khai thác, sử dụng nước ở địa phương; đẩy mạnh công tác quy hoạch tài nguyên nước, trước mắt là quy định mục tiêu chất lượng nước, khoanh vùng các khu vực nguồn nước bị cạn kiệt, ô nhiễm, vùng mực nước dưới đất bị hạ thấp quá mức; chấn chỉnh tình trạng khoan thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước không có giấy phép, gây ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước.

D. LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Bộ Công thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính có giải pháp tăng cường đầu tư để đánh giá, điều tra, phát hiện khoáng sản dưới sâu; công tác điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản cần tiến mạnh ra biển trong thời gian tới.

2. Bộ Công thương có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng rà soát các dự án quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản; hướng dẫn xây dựng lộ trình giảm sản lượng khai thác và hạn chế xuất khẩu khoáng sản dưới dạng nguyên liệu thô đối với những khoáng

sản quan trọng như than, dầu mỏ, khí đốt, kim loại báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý III năm 2009;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đã được phê duyệt, đề xuất nội dung điều chỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý II năm 2010.

3. Bộ Tài chính tiếp tục thực hiện rà soát các chính sách, pháp luật về thuế, phí, lệ phí liên quan đến các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng tài nguyên khoáng sản, phát hiện các bất cập và đề xuất giải pháp khắc phục; trong Quý IV năm 2009 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi chính sách thuế xuất khẩu khoáng sản nhằm khuyến khích sản xuất, kinh doanh, chế biến khoáng sản trong nước, tăng nguồn thu ngân sách.

E. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN, ĐẢO

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Rà soát phân công nhiệm vụ điều tra cơ bản giữa các Bộ, ngành và các địa phương ven biển; hướng dẫn và

tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể, phân vùng biển làm cơ sở cho việc tổ chức khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên, phát triển kinh tế - xã hội biển và hải đảo Việt Nam; nâng cao năng lực quản lý và trách nhiệm của chính quyền các địa phương trong nhiệm vụ quản lý vùng ven biển;

b) Hoàn thiện cơ chế quản lý, khai thác dữ liệu về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển; nhanh chóng xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên - môi trường biển Việt Nam, bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, hiện đại, có độ tin cậy cao phục vụ cho việc xây dựng các định hướng, chủ trương về phát triển kinh tế biển “tiến mạnh ra biển và làm chủ vùng biển”;

c) Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên môi trường biển;

d) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Dự án Luật bảo vệ tài nguyên và môi trường biển trình Chính phủ cho ý kiến;

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành có liên quan tổ chức việc đo đạc, thành lập bản đồ, tài liệu phục vụ việc đàm phán, hoạch định và phân giới đường biên giới các vùng biển Việt Nam.

2. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Ngoại giao và các tỉnh có biển phân định ranh giới quản lý biển, trình Chính phủ trong năm 2010.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những khó khăn, vướng mắc; định kỳ 6 tháng báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng